

# Dân chủ đa trị và các vấn đề của dân chủ đa trị trong xã hội hiện đại

Trịnh Thị Xuyên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Dân chủ đa trị là một mô hình tổ chức xã hội được đề xuất bởi lý thuyết chính trị của chủ nghĩa tư bản, nhằm giải quyết vấn đề chuyên chế của đa số trong các xã hội dân chủ hiện đại. Bài viết làm rõ những nội dung: 1) cơ sở hình thành nền dân chủ đa trị; 2) các yếu tố căn bản của nền dân chủ đa trị; 3) những yếu tố ảnh hưởng tới nền dân chủ đa trị; 4) một số vấn đề của nền dân chủ này. Theo đó, nền dân chủ đa trị có cấu trúc nhiều trung tâm quyền lực bên cạnh nhà nước, với các nguyên tắc và các thể chế chính trị cụ thể. Mức độ thành công của nền dân chủ đa trị phụ thuộc vào thực chất hoạt động của các thể chế và điều kiện cụ thể. Nền dân chủ đa trị cũng có những vấn đề chưa được giải quyết liên quan đến sự cạnh tranh và ảnh hưởng quyền lực giữa các nhóm, tổ chức trong xã hội.

**Từ khóa:** Dân chủ đa trị, Thiểu số đa dạng, Đa số chuyên chế, Kiểm soát chuyên chế của đa số

**Abstract:** Polyarchal democracy is a model of social organization proposed by the political theory of capitalism, which aims to deal with the tyranny of the majority in modern democratic societies. The article clarifies the following contents: 1) premises of the formation of polyarchy; 2) core elements; 3) impacting factors, and 4) some relevant problems. Accordingly, polyarchy is characterized by a structure of several power centers coexisting with the state under the particular principles and political institutions. Its success depends on the actual function of the institutions and certain conditions. Polyarchy also embraces unresolved problems related to the power competition and influence among groups and organizations in the society.

**Keywords:** Polyarchy, Diverse Minority Groups, Tyranny of the Majority, Tyrannical Control of the Majority

## 1. Mở đầu

Các chế độ dân chủ thường gắn liền với cơ chế ra quyết định theo nguyên tắc đa số. Vấn đề trở nên nguy hại đối với tập thể hay

xã hội khi quyết định của đa số đó lại là đa số thiểu cận hoặc đa số chuyên chế. Tình trạng đa số thiểu cận có thể được cải thiện bằng các giải pháp như cung cấp thông tin; giáo dục, thuyết phục, khai mở nhận thức của các thành viên tập thể, xã hội. Tuy nhiên, khó giải quyết nhất lại là tình trạng

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Viện Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;  
Email: xuyentrinhthi@gmail.com

đa số chuyên chế. Trong lĩnh vực chính trị, sự hình thành đa số chuyên chế sẽ dẫn tới khả năng nhà nước bị thao túng, kiểm soát và trở thành chuyên chế, chuyên chế của đa số. Làm thế nào để hóa giải được thực tế này vẫn là một vấn đề chưa có lời giải. Chủ nghĩa đa trị đã tìm kiếm và đưa ra mô hình dân chủ đa trị như là một giải pháp cho vấn đề chuyên chế của đa số từ chính các yếu tố, điều kiện của xã hội phát triển hiện đại.

## 2. Cơ sở hình thành nền dân chủ đa trị

Cho đến nay, các nhà nước đại diện do dân bầu được thiết lập với mục đích là xây dựng và duy trì một nhà nước của dân, do dân và vì dân, tức một nhà nước không chuyên chế. Tuy nhiên, ngay trong bản thân nhà nước dân chủ đại diện này cũng tồn tại những vấn đề nan giải của nó. Đó là, một mặt, nhà nước phải tập trung quyền lực, có quyền lực đủ mạnh để thi hành luật pháp và duy trì trật tự, hòa bình, có khả năng bẻ gãy mọi sự chống đối của các lực lượng, thế lực khác đi ngược lại mục tiêu này. Nhưng mặt khác, nhà nước khi đủ quyền lực (quyền lực mạnh nhất trong xã hội) cũng dễ có nguy cơ trở thành chuyên chế, tức chỉ vì lợi ích cục bộ mà đi ngược lại lợi ích chung của xã hội. Trong chính thể dân chủ đại diện do dân bầu theo đa số, vấn đề nan giải này chủ yếu nằm ở khả năng hình thành sự chuyên chế của đa số tư lợi, thiên cận.

Theo James Madison<sup>1</sup>, để có thể loại bỏ chuyên chế cần hai điều kiện: thứ nhất là

không tập trung quyền lực (tức cần phân lập quyền lực); thứ hai, kiểm soát các lợi ích cục bộ, phe phái. Nói cách khác, phải loại bỏ phe phái. Nhưng do không loại bỏ được phe phái vì sự tồn tại của nó là tất yếu, nên cần kiểm soát hậu quả của phe phái (Krouse, 1983: 173).

Để kiểm soát hậu quả của phe phái thì cần xem xét các trường hợp: i) Nếu phe phái là thiểu số thì chỉ cần bầu cử *định kỳ theo nguyên tắc đa số* là có thể loại bỏ được hậu quả của phe phái; ii) Nếu phe phái là đa số (và do đó có khả năng trở thành đa số chuyên chế) thì bầu cử *định kỳ* cũng chưa đủ vì khi đó việc quyết định vẫn theo đa số. Do vậy, theo Madison, cần phân tán các phe phái, mà cụ thể là phân chia thành các *đơn vị bầu cử nhỏ* và *đa dạng* để họ khó kết hợp thành đa số chuyên chế (Madison, 1787).

Từ những kiến giải trên, nhà tư tưởng chính trị Robert Alan Dahl<sup>2</sup> đã phát triển ý tưởng xây dựng một mô hình dân chủ đa trị (*Polyarchal Democracy = Polyarchy*). Trong đó, nội dung quan trọng là bổ sung sự kiểm soát của xã hội, bên cạnh sự kiểm soát bằng hiến pháp, luật lệ. Theo đó, để có thể kiểm soát được đa số chuyên chế thì ngoài sự phân lập quyền lực bằng thể chế (constitutional separation of powers) còn phải có sự phân lập quyền lực trong xã hội (social separation of powers). Theo cách nhìn của Dahl, cho tới nay, các xã hội chưa thấy hết tầm quan trọng của phân lập quyền lực trong xã hội. Chính sự phân tán cử tri thành các nhóm nhỏ, đa dạng và tự trị tạo nên sự kiểm soát hữu hiệu của xã hội đối

<sup>1</sup> James Madison (1751-1836) là một trong những nhà sáng lập Hiến pháp Mỹ và sau này là Tổng thống thứ 4 của Mỹ (1809-1817), đồng thời là tác giả của nhiều tác phẩm, tư tưởng chính trị nổi tiếng, trong đó công trình về chủ nghĩa bè phái và vấn đề chuyên chế của đa số được sử dụng và trích dẫn có tính chất kinh điển trong các nghiên cứu và phân tích chính trị hiện đại.

<sup>2</sup> Robert Alan Dahl (1915-2014) là một nhà tư tưởng chính trị nổi bật của chủ nghĩa đa trị. Ông từng là Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Chính trị Mỹ.

với sự hình thành một đa số chuyên chế, còn sự kiểm soát qua hiến pháp hay pháp luật có thể không đạt được do chúng vẫn có thể bị thao túng (Dahl, 1956).

Các xã hội hiện đại có sự phát triển đa dạng các lĩnh vực, nghề nghiệp khác nhau, từ đó xuất hiện nhiều tầng lớp công dân, nhóm, tổ chức cạnh tranh trên thị trường với những lợi ích khác nhau. Cũng từ đó trong xã hội hình thành số lượng đáng kể các nhóm và tổ chức có tính tự trị, độc lập tương đối và tôn trọng lẫn nhau, trên nền tảng của thể chế chính trị và luật pháp. Các nhóm và tổ chức này có quyền lực nhất định trong xã hội do họ có các nguồn lực như tài chính, tri thức, kỹ năng, công nghệ, vị thế và khả năng tiếp cận các tổ chức khác. Nhờ có quyền lực và sự tự quản, các tổ chức có khả năng ngăn cản sự tập trung quyền lực vào bất kỳ một tổ chức nào, có thể đơn phương chống lại sự thống trị của một tổ chức và cạnh tranh với các nhóm khác để theo đuổi lợi ích, hoạt động của chính mình một cách độc lập nhất định.

Nhìn từ góc độ cấu trúc quyền lực xã hội, chính xã hội hiện đại, đa dạng về mặt tổ chức này đã hình thành nên một cấu trúc xã hội mới. Theo đó, “quyền lực không được phân bổ theo thang bậc, mà có thể cạnh tranh” tạo thành một “quá trình mặc cả không bao giờ dứt” giữa vô vàn các nhóm đại diện cho các lợi ích khác nhau. Các nhóm lợi ích này được cấu trúc và phân bổ xung quanh các vấn đề về kinh tế, văn hóa, tôn giáo, sắc tộc... Vì vậy, quyền lực không có tính quy tụ hay tích lũy, mà nó được chia sẻ và nuôi dưỡng bởi vô số các nhóm đại diện cho các lợi ích khác nhau trong xã hội. Các chính sách và các quyết định chính trị của nhà nước luôn

là hệ quả của quá trình điều hòa và điều chỉnh các khu vực lợi ích. Nói cách khác, định hướng tổng thể đối với chính sách công là kết quả của hàng loạt những ảnh hưởng từ các tổ chức, các nhóm đến nhà nước, trong đó không có một nhóm nào có ảnh hưởng tuyệt đối (David, 2013: 279, 280). Do trong xã hội luôn có sự tồn tại của nhiều trung tâm quyền lực nên giống với quan điểm của Madison, Dahl thừa nhận rằng, mục tiêu nền tảng của nhà nước là bảo vệ tự do của các cá nhân, các nhóm, tổ chức trong việc theo đuổi các lợi ích chính trị của họ, đồng thời ngăn chặn việc một nhóm, tổ chức này làm phương hại đến tự do của các nhóm, bè phái khác. Tuy nhiên, khác với Madison, Dahl lập luận rằng, các nhóm, tổ chức không phải là mối đe dọa đối với nền dân chủ, mà lại là nguồn gốc mang tính cơ cấu của sự ổn định. Vì sự tồn tại của nhiều nhóm lợi ích cạnh tranh nhau là cơ sở cho sự cân bằng lợi ích và dân chủ trong sự hình thành chính sách công (Dẫn theo: David, 2013: 277).

Dahl cho rằng, trong xã hội hiện đại, với sự tồn tại của nhiều nhóm, tổ chức độc lập thì sẽ không thể hình thành sự độc tài của đa số, vì các cuộc bầu cử sẽ thể hiện sự ưa thích của rất nhiều nhóm có lợi ích cạnh tranh lẫn nhau, chứ không phải là mong muốn của một nhóm đa số cố định. Hơn nữa, từ sự cạnh tranh mở để giành sự ủng hộ chính trị của một bộ phận lớn dân cư, tức là sự cạnh tranh giữa nhiều nhóm, tổ chức sẽ tránh được sự thao túng của nhóm, lực lượng nào đó trong xã hội, đây cũng là yếu tố đảm bảo cho nền dân chủ (Dẫn theo: David, 2013: 284, 285).

Như vậy, Dahl không phủ nhận tầm quan trọng của thể chế chính trị, tức là sự

phân chia và kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước theo hiến pháp, vì các nguyên tắc hiến định là quan trọng trong việc xác định những lợi thế và bất lợi mà các nhóm phải đối diện trong một hệ thống chính trị. Tuy nhiên, với tư cách là điều kiện cho sự vận hành thành công của nền dân chủ, các nguyên tắc hiến định là “ít quan trọng” hơn so với các nguyên tắc “phi hiến định” và sự thực hành dân chủ (Dahl, 1956: 135).

### 3. Các yếu tố của nền dân chủ đa trị

Trong các quá trình dân chủ, nhất là quá trình ra quyết định, để hình thành được quyết định chung của tập thể, mà quyết định đó tập hợp và phản ánh được ý chí của công dân thì quá trình đó phải tuân thủ các nguyên tắc nhất định. Năm nguyên tắc của quá trình dân chủ (Dahl, 1982: 6):

**3.1. Bỏ phiếu bình đẳng ở giai đoạn quyết định:** Ở giai đoạn quyết định của việc ra quyết định tập thể, mỗi công dân phải được đảm bảo bình đẳng về cơ hội thể hiện một lựa chọn mà nó sẽ được tính ngang (về mức độ) với lựa chọn của một công dân khác. Trong việc quyết định kết quả ở giai đoạn quyết định, chỉ những lựa chọn này mới được tính đến.

Bỏ phiếu bình đẳng ở giai đoạn quyết định là cần thiết để bảo vệ sự bình đẳng thực chất của các công dân và quyền tự quyết của cá nhân. Nếu thiếu nó, công dân sẽ phải đối mặt với tình trạng bất bình đẳng tiềm năng, ảnh hưởng tới quyết định của họ. Sự bất bình đẳng về các nguồn lực khác có thể tạo ưu thế cho một số người trong việc xem xét lợi ích của họ và gây bất lợi cho những người khác, cũng như vậy nếu thiếu bình đẳng khi bỏ phiếu ở giai đoạn quyết định có thể dẫn đến tích tụ

dân sự vi phạm nguyên tắc xem xét các lợi ích như nhau.

**3.2. Sự tham gia hiệu quả:** trong toàn bộ quá trình ra quyết định, công dân phải có cơ hội như nhau để thể hiện lợi ích hay sự mong muốn, ưu tiên của mình. Họ phải có cơ hội thích hợp và bình đẳng khi đặt ra những câu hỏi về vấn đề đang được bàn thảo và lý giải những lý do cho việc tán thành phương án này thay vì phương án kia... Việc phủ nhận bất kỳ cơ hội tham gia một cách hiệu quả nào của công dân vì những lợi ích của họ, có thể là khách quan hoặc chủ quan, đều có nghĩa là những lợi ích này không được tính đến. Việc không đưa những lợi ích của họ ra để xem xét một cách bình đẳng là đi ngược lại nguyên tắc các lợi ích phải được xem xét như nhau.

**3.3. Hiểu biết thấu đáo:** Mỗi công dân nên có cơ hội đầy đủ và ngang nhau để tìm hiểu và xác nhận (trong khuôn khổ thời gian cần thiết cho việc ra một quyết định) sự lựa chọn, quyết định đó là phục vụ tốt nhất cho lợi ích của công dân.

**3.4. Kiểm soát chương trình nghị sự:** Công dân phải có cơ hội tham gia quyết định các vấn đề được đưa vào chương trình nghị sự, để các chương trình này được quyết định bằng cách thức của quá trình dân chủ.

**3.5. Không loại trừ:** công dân phải bao gồm tất cả những người trưởng thành, là đối tượng chịu sự áp dụng của luật, loại trừ những người nước ngoài lưu trú tạm thời.

Theo đó, nền dân chủ đa trị là một trật tự chính trị được phân biệt ở mức chung nhất bởi hai đặc tính: thứ nhất, công dân được mở rộng tới người trưởng thành, và thứ hai, các quyền của công dân bao gồm

cả cơ hội phản đối và bỏ phiếu bãi nhiệm các quan chức cao nhất của nhà nước. Đặc tính thứ nhất giúp phân biệt nền dân chủ đa trị với các hệ thống cai trị độc quyền. Ở các hệ thống cai trị độc quyền, mặc dù công dân được phép phản đối, nhưng sự phản đối hợp pháp của họ được giới hạn cho một nhóm nhỏ. Đặc tính thứ hai phân biệt với các chế độ mà ở đó mặc dù phần lớn người trưởng thành là công dân, nhưng công dân không có quyền phản đối và bỏ phiếu bãi nhiệm các quan chức cao nhất của nhà nước.

Nội dung cụ thể hơn của hai đặc tính trên là một trật tự chính trị được phân biệt bằng sự tồn tại của bảy thể chế, bao gồm: (i) Bầu cử để lựa chọn các quan chức nhà nước: Những người được trao quyền kiểm soát các quyết định chính sách của nhà nước phải là các quan chức được bầu ra từ các cuộc bầu cử. (ii) Các cuộc bầu cử định kỳ, tự do và công bằng: Các quan chức được bầu theo định kỳ và các cuộc bầu cử được tiến hành tự do và công bằng, mọi sự cưỡng ép là không bình thường. (iii) Bầu cử phổ thông đầu phiếu: trên thực tế tất cả những người trưởng thành có quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử lựa chọn các quan chức. (iv) Tự ứng cử: Các công dân đều có quyền điều hành nhà nước, trên thực tế, tất cả những người trưởng thành đều có quyền ứng cử để được bầu vào các vị trí của nhà nước, mặc dù quy định về tuổi cho việc nắm giữ các vị trí của nhà nước có thể là cao hơn so với tuổi bầu cử. (v) Tự do thể hiện ý kiến: Các công dân có quyền tự thể hiện mà không có nguy cơ bị trừng phạt khắt khe về những vấn đề chính trị đã được xác định: bao gồm quyền phê phán, chỉ trích các quan chức,

nhà nước và trật tự kinh tế - xã hội và tư tưởng thịnh hành. (vi) Tự do thông tin: Công dân có quyền tìm kiếm các nguồn thông tin khác nhau: hơn nữa các nguồn thông tin khác nhau được tồn tại và được luật pháp bảo vệ. (vii) Sự tự trị của hiệp hội: Để có được các quyền khác nhau, bao gồm cả các quyền liệt kê ở trên, công dân có quyền thành lập các tổ chức hoặc hiệp hội tương đối độc lập, bao gồm cả các đảng chính trị độc lập và các nhóm lợi ích. Những tổ chức này ảnh hưởng đến nhà nước bằng cách cạnh tranh trong các cuộc bầu cử và bằng các phương thức hòa bình khác” (Dahl, 1989: 221).

Sự tồn tại của bảy thể chế trên là những yếu tố cấu thành của một nền dân chủ đa trị. Tuy nhiên, điều quan trọng là nhìn vào thực chất vận hành của các thể chế này trong thực tế, chứ không phải là sự hiện diện, tồn tại một cách hình thức. Chính hoạt động của các thể chế trên thực tế đã tạo nên sự khác biệt về mức độ dân chủ ở các quốc gia. Trên cơ sở này, các nước dân chủ trên thế giới có thể được xếp hạng theo mức độ mà các thể chế đó tồn tại và hoạt động.

#### **4. Những yếu tố thúc đẩy và cản trở nền dân chủ đa trị**

Mặc dù còn có những phê phán và hạn chế nhất định, mô hình dân chủ đa trị đang là xu hướng phát triển của dân chủ trên thế giới, cụ thể là phạm vi của các quốc gia dân tộc hiện đại. Năm nguyên tắc, bảy thể chế được đề cập ở trên là những trụ cột cần thiết để đạt được tính khả thi của một nền dân chủ đa trị. Tuy nhiên, trong xã hội còn có những yếu tố, điều kiện thúc đẩy, củng cố nền dân chủ đa trị và cũng có những yếu tố làm suy yếu, cản trở nó. Có thể chỉ ra một số yếu tố chủ yếu sau:

#### **4.1. Sự kiểm soát của dân sự đối với lực lượng cưỡng chế bằng bạo lực**

Nhà nước sử dụng cưỡng chế để thực thi luật và chính sách nhằm đảm bảo trật tự hòa bình trong nước cũng như trong quan hệ với các nước khác là cần thiết. Có nhiều phương thức cưỡng chế, trong đó cưỡng chế bằng sức mạnh (tổ chức quân đội và công an) sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực có tổ chức để duy trì trật tự, an ninh và chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Song vấn đề đặt ra là cái gì có thể ngăn các nhà lãnh đạo sử dụng bạo lực cưỡng chế để thiết lập và duy trì chế độ không dân chủ. Lịch sử đã chứng kiến, lực lượng công an và quân đội đã thường tham gia một cách tích cực vào đời sống chính trị, ngay cả khi lực lượng này do dân sự kiểm soát, các nhà lãnh đạo dân sự đôi khi sử dụng các lực lượng này để thiết lập và tăng cường chế độ phi dân chủ. Vì vậy, cũng như vậy trong thế giới hiện đại, nhiều nước có chế độ phi dân chủ được duy trì, ít nhất một phần nhờ công cụ cưỡng chế bạo lực có tổ chức.

#### **4.2. Xã hội hiện đại đa dạng về mặt tổ chức**

Nền dân chủ đa trị gắn liền với một xã hội thị trường có các đặc tính chủ yếu như: mức thu nhập và thu nhập bình quân đầu người tương đối cao, sự tăng trưởng trong một thời gian dài, mức độ đô thị hóa cao, cư dân đô thị, tiêu dùng và giáo dục, sự đa dạng về nghề nghiệp... Ở trình độ phát triển đó, xã hội sẽ có rất nhiều tính chất như: tự do, tầng lớp trung lưu, doanh nhân, tư bản... cạnh tranh theo định hướng thị trường, mở cửa. Những đặc điểm khác phản ánh bản chất năng động của xã hội (phát triển kinh tế, mức sống ngày càng

tăng), và một số đặc điểm khác thể hiện tính đa dạng (vô số các nhóm, tổ chức trong đối độc lập, tự trị, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế). Những xã hội có đặc tính trên thường *ủng hộ nền dân chủ đa trị* vì các lý do sau: i) sự phân tán quyền lực trong xã hội do sự phân tán các *nguồn lực chính trị*, chẳng hạn như tiền, tri thức, vị thế và khả năng tiếp cận các tổ chức. Nhờ có quyền lực và sự tự quản, các tổ chức ngăn cản sự tập trung quyền lực vào bất kỳ một tổ chức nào, có thể đơn phương chống lại sự thống trị và cạnh tranh với các nhóm khác để theo đuổi lợi ích, hoạt động của chính mình một cách độc lập; ii) Nó thúc đẩy thái độ và niềm tin ủng hộ tư tưởng dân chủ. Trong số rất nhiều cách, xã hội này ủng hộ niềm tin dân chủ, chẳng hạn, đặc điểm phát triển kinh tế thúc đẩy niềm tin rằng kết quả đạt được có thể được chia sẻ từ sự tăng sản phẩm.

Khi các thành viên của thiểu số đặc quyền bắt đầu cai trị đất nước theo cách áp dụng tiến trình dân chủ một cách lầy lội để hạn chế dân chủ đối với nhân dân, bản thân các nhóm, tổ chức tự trị sẽ tạo ra những khó khăn ngày càng lớn để ngăn cản sự hình thành các nhóm bị loại trừ.

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa xã hội hiện đại, năng động, đa dạng với nền dân chủ đa trị không phải là mối quan hệ nhân quả đơn giản. Khi xã hội phát triển có thể đem lại sự phân tán quyền lực đủ mức để kiềm chế sự độc quyền của bất kỳ nhóm riêng lẻ nào, nhưng xã hội đó vẫn chưa loại bỏ được sự bất bình đẳng trong việc phân bổ quyền lực. Kết quả là, công dân, các nhóm, tổ chức ở xã hội này khó có được sự bình đẳng về sự ảnh hưởng, tác động đối với nhà nước.

### **4.3. Hệ quả của sự đa dạng các tiểu vùng văn hóa**

Sự đa dạng các tiểu vùng văn hóa luôn tiềm ẩn và tạo thành các xung đột văn hóa. Đặc điểm của xung đột văn hóa là khó giải quyết thông qua cưỡng chế, áp đặt hay đàm phán (do liên quan đến việc từ bỏ bản sắc và cách sống) và thường dẫn tới bạo lực, hoặc ngầm ẩn kéo dài. Vì vậy, việc giải quyết loại xung đột này có thể biến thành nội chiến hoặc được thay thế bằng một chế độ phi dân chủ. Do vậy, ở các xã hội này, khi sức mạnh và sự khác biệt của các tiểu vùng văn hóa tăng thì cơ hội cho nền dân chủ đa trị giảm.

### **4.4. Niềm tin vào hoạt động chính trị**

Cơ hội cho việc thiết lập và duy trì một nền dân chủ đa trị là thấp nếu: i) giới tinh hoa và cử tri thiếu niềm tin vào các thể chế chính trị của họ, hay nói cách khác, các thể chế chính trị có *tính chính đáng thấp*; ii) phần lớn nhân dân tin rằng mối quan hệ thích hợp trong một xã hội là những hệ thống phân cấp theo trật tự, thứ bậc, ra lệnh và chấp hành; iii) niềm tin về tính hiệu quả của nhà nước là không chắc chắn, hoặc thấp; iv) các thành viên của hệ thống chính trị mất lòng tin và thiếu tin tưởng nhau.

Ngoài ra, nền dân chủ đa trị có thể còn bị ảnh hưởng bởi *sự tác động hoặc kiểm soát từ các lực lượng bên ngoài quốc gia*. Một quốc gia có điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền dân chủ đa trị khi quốc gia đó không bị chi phối, can thiệp bởi một quốc gia khác vốn không ủng hộ sự phát triển dân chủ và ngược lại.

## **5. Những vấn đề của nền dân chủ đa trị**

Mô hình dân chủ đa trị gắn với việc giải thích thực tiễn dân chủ ở các nước phương Tây, tập trung vào những cơ chế mà thông

qua đó công dân có thể kiểm soát được các nhà lãnh đạo chính trị (bầu cử định kỳ và hoạt động chính trị của các nhóm áp lực) mà chưa khảo sát và so sánh với đặc điểm và điều kiện hoạt động của những mô hình dân chủ cạnh tranh khác nhau. Với việc chỉ đưa ra những đặc trưng thực tế của các cộng đồng chính trị phương Tây, chủ nghĩa đa trị “đã xóa bỏ lịch sử phong phú của tư tưởng dân chủ. Câu hỏi về bản chất và mức độ tham gia của công dân, phạm vi thích đáng của quyền lực chính trị, lĩnh vực phù hợp nhất cho những quy tắc dân chủ - những câu hỏi từng là một phần của lý thuyết dân chủ từ thời Athens cổ đại đến nước Anh thế kỷ XIX - đã bị bỏ qua, hay đúng hơn được trả lời bằng cách nhắc tới thực tiễn hiện thời” (David, 2013: 289).

Mặc dù có những điểm hợp lý nhất định, song chủ nghĩa đa trị không thể làm sáng tỏ hoặc giải thích được sự tồn tại mất cân đối mang tính hệ thống trong việc phân bổ quyền lực trong xã hội hiện đại. (Newton, 1969: 213). Một khi xã hội vẫn còn tồn tại sự mất cân đối có tính hệ thống về quyền lực thì cấu trúc quyền lực trong xã hội vẫn được thiết lập theo hệ thống thứ bậc (mạnh - yếu; cao - thấp). Hệ thống thứ bậc này vẫn sẽ vận hành theo cơ chế chủ đạo là ra lệnh - phục tùng và theo đó sẽ là sự thống trị của tầng lớp, giai cấp có quyền lực lớn hơn. Sự cạnh tranh, cân bằng giữa các tổ chức, lực lượng trong xã hội để thỏa hiệp, thương thuyết trong việc ra quyết định chính sách của nhà nước chỉ có tính tương đối trong những phạm vi, lĩnh vực nhất định, chưa phải là lời giải cho vấn đề ở cấp độ hệ thống, tổng quát. Mặc dù, quan điểm của chủ nghĩa đa trị “không đòi hỏi việc kiểm soát các quyết

định chính trị được phân phối một cách bình đẳng, nó cũng không đòi hỏi mọi cá nhân và phe nhóm đều phải có “sức nặng” chính trị như nhau (Dahl, 1956: 145, 146), nhưng làm sao có thể duy trì được sự cạnh tranh cân bằng và kiểm soát trong xã hội khi không giải quyết được sự bất bình đẳng về quyền lực giữa các tổ chức và các nhóm. Công dân ở xã hội này khó có được sự bình đẳng về ảnh hưởng của mình đối với nhà nước, nhất là khi giữa các nhóm, tổ chức hay cá nhân có sự cách biệt quá lớn về nguồn lực, tri thức và kỹ năng. “Kết quả dẫn tới một một hệ thống thiên vị mạnh cho một số nhóm, lĩnh vực nhất định trong xã hội chống lại các nhóm, lĩnh vực khác” (Newton, 1969: 213).

Theo chủ nghĩa đa trị, một xã hội có sự phân tán quyền lực đủ mức sẽ kiểm chế được sự độc quyền của bất kỳ nhóm riêng lẻ nào. Có nghĩa là nhờ có quyền lực và sự tự quản, các nhóm và các tổ chức trong xã hội sẽ ngăn cản sự tập trung quyền lực vào bất kỳ một tổ chức nào, có thể chống lại sự thống trị của một nhóm và cạnh tranh với các nhóm khác để theo đuổi lợi ích, hoạt động của chính mình một cách độc lập. Chủ nghĩa đa trị nhấn mạnh đến sự ảnh hưởng, thương lượng giữa các nhóm, tổ chức tới nhà nước. Nhà nước đóng vai trò trọng tài, điều chỉnh lợi ích giữa các bên. Tuy nhiên, trong thực tế “các thiết chế có thể xa rời lợi ích và nhu cầu của các thành viên”. Cùng với thời gian, các thể chế, tổ chức thường xuất hiện xu hướng thu tóm, tập trung quyền lực, đặc quyền, đặc lợi. Do vậy, “chính sách công có thể nghiêng về phía những nhóm lợi ích nhất định, tức là những nhóm có tổ chức tốt và có nhiều nguồn lực nhất; nó cũng có thể nghiêng về

phía các cơ quan nhà nước có nhiều quyền lực chính trị; nó cũng có thể thiên lệch vì cuộc cạnh tranh giữa các bộ phận của nhà nước” (David, 2013: 287). Như vậy, chẳng có gì đảm bảo rằng, sự hiện hữu của nhiều trung tâm quyền lực sẽ khiến chính phủ lắng nghe tất cả với một thái độ như nhau. Chủ nghĩa đa trị không khảo sát những vấn đề có ý nghĩa quan trọng này một cách đầy đủ, hậu quả của chúng cũng không được xem xét.

Từ các nguyên tắc và các thể chế cấu thành nên dân chủ đa trị, có thể thấy, để đảm bảo được các nguyên tắc và hiệu quả của các thể chế trên thực tế, xã hội phải đạt được những điều kiện có tính lý tưởng so với hiện thực xã hội. Đó là sự tham gia bình đẳng của nhiều thành phần, tầng lớp trong xã hội vào quá trình ra quyết định; là sự “hiểu biết thấu đáo” và xem xét các lợi ích là ngang nhau... trong khi hiện thực xã hội là sự bất cân xứng về quyền lực và trên nhiều phương diện khác, dẫn tới thực tế không thể bình đẳng về điều kiện và khả năng tham gia chính trị. Nhiều nhóm có lợi thế về quy mô, tổ chức và nguồn lực trong khi các nhóm khác không có cả nguồn lực tối thiểu để hoạt động, và do vậy càng khó tiệm cận tới sự hiểu biết thấu đáo; kết quả là sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng và lợi ích đạt được từ quá trình dân chủ này.

Nền dân chủ đa trị không chỉ phụ thuộc vào sự phát triển của một xã hội hiện đại mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: văn hóa chính trị; sự tôn trọng và tuân thủ luật lệ, thể chế; sự trưởng thành về chính trị, nhất là trong nhận thức và sự tham gia hoạt động chính trị của các công dân, các nhóm, tổ chức. Nếu chưa đạt đến trình độ này, nguy cơ các nhóm thiểu số đa

dạng thay vì độc lập, tự chủ, tuân thủ và ràng buộc nhà nước có trách nhiệm lại tìm cách liên kết, bè phái, tạo sức mạnh để thao túng hoặc chống đối, lật đổ nhà nước vì lợi ích và tham vọng quyền lực riêng. Khi đó, cấu trúc phân tán quyền lực của mô hình đa trị không thể duy trì mà có thể dẫn tới tập trung chuyên chế hoặc vô chính phủ. Đây là thực tế chính trị đã từng xảy ra trong lịch sử mà nhân loại đã phải dành nhiều nỗ lực để tìm cách đấu tranh, ngăn chặn, bảo vệ tự do, quyền con người và các giá trị dân chủ khác.

### **Kết luận**

Như vậy, nền dân chủ đa trị là kết quả phát triển của các xã hội tư bản hiện đại, được tổ chức theo một cấu trúc phân chia quyền lực xã hội bên cạnh phân chia quyền lực nhà nước cùng với các nguyên tắc, thể chế hoạt động nhằm kiểm soát sự chuyên chế của đa số. Tuy nhiên, mô hình này vẫn chưa lý giải được hệ quả của sự phân tán và cạnh tranh quyền lực một cách bất bình đẳng trong xã hội và các nguy cơ của chúng. Hơn nữa, bên cạnh cấu trúc thể chế và luật lệ, vẫn cần tới sự trưởng thành chính trị của công dân, các nhóm, tổ chức trong hoạt động chính trị để kiểm soát sự chuyên chế của đa số. Tuy nhiên, dân chủ đa trị vẫn chưa chỉ ra động lực nào giúp các thiểu số

đa dạng duy trì sự độc lập của mình, không liên kết, bè phái thành đa số chuyên chế khi họ có lợi ích. Vấn đề đặt ra vẫn chưa được giải quyết triệt để □

### **Tài liệu tham khảo**

1. Dahl, Robert A. (1956), *A Preface to democratic theory*, University of Chicago Press, Chicago.
2. Dahl, Robert A. (1982), *Dilemmas of pluralist democracy autonomy vs control*, Yale University, New Haven and London.
3. Dahl, Robert A. (1989), *Democracy and its critics*, Yale University Press, New Haven and London.
4. David, Held (2013), *Các mô hình quản lý nhà nước hiện đại*, Phạm Nguyên Trường dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Krouse, Richard W. (1983), "Some (Further) dilemmas of pluralist democracy", *Yale Law & Policy Review*, Vol. 2, No. 1, pp. 167-178.
6. Madison, James (1787), *Federalist Paper: No.10*, [http://avalon.law.yale.edu/18th\\_century/fed10.asp](http://avalon.law.yale.edu/18th_century/fed10.asp), truy cập ngày 15/3/2022.
7. Newton, K. (1969), "A Critique of the pluralist model", *Acta Sociologica*, Vol. 12, No. 4, pp. 209-223.